TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST Ngày 12-4-2023 V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị P và anh T"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 283/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; Nơi thường trú: TDP số 2, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: số 786 X, phường 3, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP số 2, thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị P, anh T xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29-11-2022, bản tự khai ngày 20-12-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 22-12-2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh T khoảng hơn một năm tại tổ dân phố số 2 thị trấn L, huyện H, Nam Định. Sau đó vợ chồng mua nhà và ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế vợ chồng không cùng chung quan điểm. Anh T không quan tâm đến vợ con và còn có tình cảm với người khác nên vợ chồng hay cãi chửi nhau và có lần anh T còn bạo lực với chị. Do không

chịu đựng được nên từ giữa năm 2017 chị P đã đi vào Miền Nam để làm ăn, vợ chồng đã sống đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20-5-2013. Hiện nay con chung đang ở cùng chị, khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung chị P xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Chị P xác nhận vợ chồng không vay mượn ai và không cho ai vay mượn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-12-2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị P về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống là đúng. Theo anh T, vợ chồng hay mâu thuẫn do tính tình không hợp nhất là trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng năm 2017 chị P đã tự ý bỏ vào Miền Nam làm ăn, vợ chồng không liên lạc với nhau sau đó một thời gian chị P có về xin anh quay lại, anh đồng ý. Sau khi trở về một thời gian bán hàng ăn chị P lại lấy hết tiền hàng và bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay chị P làm đơn đề nghị xin ly hôn, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh T có lời khai thống nhất với chị P về con chung là vợ chồng hiện có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20-5-2013 hiện đang ở cùng chị P. Nay ly hôn anh cũng nhất trí nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị P, việc cấp dưỡng sẽ tự nguyện với khả năng trách nhiệm của anh.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc bận nên chị P và anh T đều đề nghị Tòa án xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 22-12-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc, hay xảy ra tranh cãi, tính tình không hợp và bất đồng về kinh tế. Hiện nay chị P đã vào Miền Nam để làm ăn sinh sống, vợ chồng không liên lạc với

nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T thì thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T hai bên đều thừa nhận là xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và về kinh tế. Từ đó vợ chồng thường hay xảy ra tranh cãi, chị P đã bỏ nhà đi một lần sau đó quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Đến giữa năm 2017 chị P vào Miền Nam làm ăn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T không có biện pháp gì thiết thực để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị P xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị P đối với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20-5-2013. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị P, khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi cháu A, anh T nhất trí ý kiến chị P để chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T sẽ cấp dưỡng theo trách nhiệm khả năng của anh. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Cháu A hiện đang sống cùng chị P, chị P nhận nuôi con và anh T nhất trí, không có tranh chấp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A xin được ở cùng mẹ cho tiện việc học hành. Do đó, cần chấp nhận đề nghị xin được nuôi con chung của chị P, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị P do chị P không yêu cầu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Chị P và anh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị P và anh T xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20-5-2013 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006514 ngày 16-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga